

Phụ đính 3
VẬT TƯ HOÀN THIỆN CỦA CĂN HỘ TÒA NHÀ CHUNG CƯ – CĂN HỘ
Annex 3
FINISHING MATERIALS OF APARTMENT BUILDING – 4BR UNIT

<u>SẢNH/ ENTRANCE</u>		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa chính/ Main Door	Cửa gỗ MDF chống cháy, chống ẩm hoàn thiện Laminate. <i>Fire-rated and Moisture-resistant MDF Laminate wooden door</i>	American Door hoặc tương đương. <i>American Door or Equivalent supplier.</i>
Khóa cửa/ Door lock.	Khóa điện tử/ Electric door	Hafele hoặc tương đương. <i>Hafele or Equivalent supplier.</i>
Sàn/ Floor	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finished layer</i>	Nhà cung cấp địa phương. <i>Local Supplier.</i>
Tường/ Wall	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn. <i>Boundary wall, no finished layer, no partition wall</i>	Eblock hoặc tương đương. <i>Eblock or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ Skirting	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Trần/ Ceiling	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	
Thiết bị điện/ <i>Electrical equipment</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
	Chuông cửa (mặt trước cửa) và ống chờ, không bao gồm dây cáp. <i>Doorbell (Front door) and conduit, cable not included</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
<u>PHÒNG BẾP/ KITCHEN</u>		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Sàn/ Floor	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finishing layer</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
Tường/ Wall	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn. <i>Boundary wall, no finishing layer, no partition wall</i>	Eblock hoặc tương đương. <i>Eblock or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ Skirting	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Trần/ Ceiling	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	

Tủ/ Cabinet	Không cung cấp Not provided	
Thiết bị điện Electrical equipment	Không cung cấp Not provided	
Hệ thống cấp nước Water supply	Cung cấp từ van chờ bên trong căn hộ Supply from waiting point inside the apartment.	
Hệ thống thoát nước Drainage	Bao gồm điểm chờ kết nối Waiting point for connection included	Đệ Nhất hoặc tương đương. De Nhat or Equivalent supplier.
Thiết bị phụ kiện bếp Appliances	Không cung cấp Not provided	

KHU VỰC CHUNG/ COMMUNAL AREA
PHÒNG KHÁCH & PHÒNG ĂN/ LIVING ROOM & DINING ROOM

<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Sàn/ Floor	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện Concrete slab, no finished layer	Nhà cung cấp địa phương Local Supplier.
Tường/ Wall	Tường biên căn hộ xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn. Boundary wall, no finished layer, no partition wall	BMC, Eblock hoặc tương đương. BMC, Eblock or Equivalent supplier.
Chân tường/ Skirting	Không cung cấp Not provided	
Trần/ Ceiling	Không đóng trần No ceiling equipped	
Thiết bị điện/ Electrical equipment	Không cung cấp Not provided	
Thiết bị an ninh/điện thoại video Security/ Video Phone equipment	Bố trí ống và dây chờ kết nối đến vị trí đặt thiết bị Conduit and waiting cable linked to equipment's location. Lắp đặt thiết bị khi khách hàng thi công nội thất (Màn hình) / To be installed when Customer equips Interior (Screen)	Aiphone hoặc tương đương. Aiphone or Equivalent supplier.
Hệ thống điều hòa không khí và thông gió ACMV	Không cung cấp Not provided	

BAN CÔNG, LÔ GIA/ BALCONY, LOGGIA

<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa ra ban công Balcony door	Cửa nhôm kính Aluminum glass door	Eurowindow/ SaigonDad hoặc tương đương. Eurowindow/ SaigonDad or Equivalent supplier.
	Kính Low-E Low-E Glass	VIFG hoặc tương đương. VIFG or Equivalent supplier.

Sàn/ <i>Floor</i>	Gạch men/ <i>Porcelain tiles</i>	Emerald hoặc tương đương. <i>Emerald or Equivalent supplier.</i>
Tường/ <i>Wall</i>	Sơn hoàn thiện ngoại thất <i>Finished exterior painting</i>	Nippon Paint hoặc tương đương. <i>Nippon Paint or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ <i>Skirting</i>	Gạch men/ <i>Porcelain tiles</i>	Emerald hoặc tương đương. <i>Emerald or Equivalent supplier.</i>
Trần/ <i>Ceiling</i>	Tấm xi măng sợi <i>Fiber Cement board</i>	Vinh Tường hoặc tương đương. <i>Vinh Tuong or Equivalent supplier.</i>
	Sơn hoàn thiện ngoại thất vân gỗ <i>Finished exterior painting with wooden patterns</i>	Terraco hoặc tương đương. <i>Terraco or Equivalent supplier.</i>
Lan can <i>Handrail</i>	Lan can thép <i>Steel handrail</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
Thiết bị điện <i>Electrical equipment</i>	Đèn gắn trần và cáp chờ (Không bao gồm công tắc) <i>Ceiling downlight and waiting cable (switch NOT included)</i>	Olympia hoặc tương đương. <i>Olympia or Equivalent supplier.</i>
Hệ thống cấp nước <i>Water supply</i>	Vòi nước <i>Tap</i>	Grohe hoặc tương đương. <i>Grohe or Equivalent supplier.</i>
<u>KHU KỸ THUẬT/ UTILITY AREA</u>		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Sàn/ <i>Floor</i>	Gạch men/ <i>Porcelain tiles</i>	Emerald hoặc tương đương. <i>Emerald or Equivalent supplier.</i>
Tường/ <i>Wall</i>	Sơn hoàn thiện ngoại thất <i>Finished exterior painting</i>	Nippon Paint hoặc tương đương. <i>Nippon Paint or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ <i>Skirting</i>	Gạch men/ <i>Porcelain tiles</i>	Emerald hoặc tương đương. <i>Emerald or Equivalent supplier.</i>
Trần/ <i>Ceiling</i>	Sơn hoàn thiện ngoại thất <i>Finished exterior painting</i>	Nippon Paint hoặc tương đương. <i>Nippon Paint or Equivalent supplier.</i>
Thanh treo quần áo <i>Clothes hanger</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Cửa gió <i>Louver</i>	Cửa gió khung thép <i>Steel frame louvers</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
Thiết bị điện <i>Electrical equipment</i>	Đèn gắn trần và cáp chờ (Không bao gồm công tắc) <i>Ceiling downlight and waiting cable (switch NOT included)</i>	Olympia hoặc tương đương. <i>Olympia or Equivalent supplier.</i>
Hệ thống cấp nước <i>Water supply</i>	Điểm chờ kết nối máy giặt <i>Waiting point for washing machine's connection</i>	Đệ Nhất hoặc tương đương. <i>De Nhat or Equivalent supplier.</i>
	Vòi nước <i>Tap</i>	Grohe hoặc tương đương. <i>Grohe or Equivalent supplier.</i>
Hệ thống điều hòa không khí và thông gió <i>ACMV</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	

PHÒNG TẮM/ BATHROOM		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa phòng tắm <i>Bathroom Door</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Sàn/ <i>Floor</i>	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finished layer</i>	Nhà cung cấp địa phương . <i>Local Supplier.</i>
Tường/ <i>Wall</i>	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn <i>Boundary wall, no finished layer, no partition wall</i>	Eblock hoặc tương đương. <i>Eblock or Equivalent supplier.</i>
Trần/ <i>Ceiling.</i>	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	
Thiết bị vệ sinh & phụ kiện <i>Sanitary Wares & Fittings</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Mặt tủ lắp chậu rửa <i>Vanity countertop</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Tủ <i>Cabinet</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Thiết bị điện <i>Electrical equipment</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Hệ thống cấp nước <i>Water supply</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Hệ thống thoát nước <i>Drainage</i>	Bao gồm điểm chờ kết nối <i>Waiting point for connection included</i>	Đệ Nhất hoặc tương đương. <i>De Nhat or Equivalent supplier.</i>
Bình nóng lạnh <i>Water heater</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
PHÒNG NGỦ/ BEDROOM		
<u>Chi tiết/ Details</u>	<u>Mô tả/ Description</u>	<u>Nhà cung cấp/ Supplier</u>
Cửa <i>Door</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Cửa sổ (nếu có) <i>Window (if applicable)</i>	Cửa nhôm kính <i>Aluminum window frame</i>	Eurowindow/ SaigonDad hoặc tương đương. <i>Eurowindow/ SaigonDad or Equivalent supplier.</i>
	Kính Low-E <i>Low-E Glass</i>	VIFG hoặc tương đương. <i>VIFG or Equivalent supplier.</i>
Sàn/ <i>Floor</i>	Sàn bê tông, không lớp hoàn thiện <i>Concrete slab, no finished layer</i>	Nhà cung cấp địa phương <i>Local Supplier.</i>
Tường/ <i>Wall.</i>	Tường biên xây gạch, không lớp hoàn thiện, không tường ngăn. <i>Boundary wall, no finished layer, no partition wall</i>	BMC, Eblock hoặc tương đương. <i>BMC, Eblock or Equivalent supplier.</i>
Chân tường/ <i>Skirting</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	

Trần/ <i>Ceiling</i>	Không đóng trần <i>No ceiling equipped</i>	
Thiết bị điện <i>Electrical equipment</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	
Hệ thống điều hòa không khí và thông gió <i>ACMV</i>	Không cung cấp <i>Not provided</i>	

Notes: Trong quá trình thi công, vật tư có khả năng thay đổi với chất lượng tương đương /
Materials used during construction phase can be changed with other materials with equivalent quality.